

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2007/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giao thông - Công chính thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1187/QĐ-UB ngày 21 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đổi tên Sở Giao thông Công chính thành phố thành Sở Giao thông - Công chính trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông - Công chính tại Công văn số 254/SGTCC-TCCB ngày 19 tháng 10 năm 2006 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 771/TTr-SNV ngày 05 tháng 12 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giao thông - Công chính thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ các Quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Thủ trưởng các Sở -

ngành thành phố có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Sở Giao thông - Công chính thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2007/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Sở Giao thông - Công chính thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực giao thông vận tải (đường bộ, đường thủy nội địa), hạ tầng kỹ thuật đô thị (cấp thoát nước, công viên cây xanh và chiếu sáng, bãi đỗ xe đô thị) trong phạm vi thành phố và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

Sở Giao thông - Công chính thành phố có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của Nhà nước.

Trụ sở đặt tại: số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 8.290451- 8.237439. Số Fax: (84.8) 8.290458.

Điều 2. Sở Giao thông - Công chính chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Xây dựng.

Chương II

NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN

Điều 3. Sở Giao thông - Công chính có nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về triển khai thực thi pháp luật:

a) Trên cơ sở các quy định của pháp luật, các văn bản quy định của Chính phủ, các văn bản quy định, hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, nghiên cứu, thể chế hóa thành các văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu quản lý Nhà nước theo ngành của Sở, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành và chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện các quy định đó, nhằm đảm bảo tính thống nhất, hiệu lực và hiệu quả trong phạm vi toàn thành phố.

b) Thực hiện công tác thanh tra và kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong lĩnh vực giao thông công chính trên địa bàn thành phố, đảm bảo nhiệm vụ quản lý Nhà nước ngành giao thông công chính trên các lĩnh vực giao thông đường bộ, đường thủy, vận tải, bốc xếp, bến cảng, bến xe, cấp thoát nước, chiếu sáng và sản xuất công nghiệp thuộc ngành.

c) Tổ chức công tác cấp, thu hồi, gia hạn các loại giấy phép thuộc chức năng quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, theo sự phân cấp của Bộ quản lý chuyên ngành và ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

d) Phối hợp với các ngành có liên quan trong việc giáo dục, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện pháp luật theo chuyên ngành trên địa bàn thành phố.

2. Về quy hoạch, kế hoạch:

a) Trình Ủy ban nhân dân thành phố quy hoạch phát triển ngành giao thông công chính thành phố, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước và của thành phố Hồ Chí Minh.

b) Trình Ủy ban nhân dân thành phố phương hướng, mục tiêu, kế hoạch 5 năm và hàng năm của ngành giao thông công chính (kể cả khu vực quận - huyện), hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch được duyệt trong toàn ngành.

c) Trình Ủy ban nhân dân thành phố các kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản phát triển ngành giao thông công chính trên toàn địa bàn thành phố, trên cơ sở đó đề xuất sự phân công phân cấp cho các đơn vị và địa phương trên địa bàn thành phố tổ chức thực hiện.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển do Sở phụ trách trên địa bàn thành phố, theo dõi quá trình thực hiện kế hoạch ngành, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch.

3. Về quản lý xây dựng các công trình chuyên ngành:

a) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối

với các tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư, xây dựng công trình giao thông công chính trên địa bàn thành phố theo đúng pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của các Bộ quản lý chuyên ngành.

b) Có ý kiến chuyên ngành về các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực giao thông công chính khi cơ quan thẩm định có văn bản đề nghị.

c) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện xây dựng các công trình thuộc ngành giao thông công chính, công tác đấu thầu công trình chuyên ngành theo đúng điều lệ quản lý xây dựng cơ bản của Nhà nước.

d) Tổ chức thẩm định, phê duyệt các hồ sơ thiết kế dự toán, hồ sơ đấu thầu các công trình chuyên ngành theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

e) Trình cấp trên phê duyệt các dự án có liên quan đến các công trình thuộc ngành giao thông công chính thành phố.

4. Về quản lý chất lượng công trình chuyên ngành:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành tại thành phố.

b) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành của chủ đầu tư, tổ chức tư vấn thiết kế mà doanh nghiệp xây dựng đối với các công trình chuyên ngành thuộc dự án đầu tư nhóm B, C do thành phố phân cấp quản lý. Trực tiếp tổ chức kiểm tra chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành tại địa phương khi cần thiết.

c) Kiến nghị xử lý các vấn đề về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành. Phối hợp với Sở Xây dựng để giải quyết sự cố công trình xây dựng chuyên ngành tại thành phố.

d) Báo cáo định kỳ về tình hình chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành thuộc phạm vi được phân cấp quản lý gửi Sở Xây dựng thành phố theo mẫu quy định để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Về quản lý lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị:

a) Trình Ủy ban nhân dân thành phố các quy chế tổ chức quản lý và khai thác hệ thống công trình chuyên ngành giao thông công chính tại địa phương.

b) Tổ chức và hướng dẫn các đơn vị quản lý và chủ công trình trong việc duy tu, bảo dưỡng và bảo vệ hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy, cấp thoát nước, vỉa

hệ, hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông của thành phố và các tuyến đường sông, đường bộ do Trung ương ủy thác.

c) Tổ chức phân luồng giao thông trên địa bàn thành phố và chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị quản lý công trình giao thông. Thiết lập hệ thống biển báo, thông báo, tín hiệu giao thông trên địa bàn thành phố, dựa theo các quy định của Nhà nước và Bộ Giao thông vận tải.

d) Thẩm định và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố phân loại hệ thống giao thông thuộc thành phố quản lý.

đ) Trình Ủy ban nhân dân thành phố các chính sách, giá nước sạch và quản lý các dịch vụ cấp thoát nước trên địa bàn thành phố.

6. Về quản lý công viên cây xanh:

a) Trình Ủy ban nhân dân thành phố các quy chế quản lý, khai thác và sử dụng công trình công viên, cây xanh trên địa bàn thành phố.

b) Quản lý và phát triển các công viên, cây xanh thành phố bao gồm các vườn ươm cây, bảo dưỡng, đốn hạ cây, đốn mé cây, trồng mới cây xanh thành phố, nuôi dưỡng và phát triển đàn thú của Thảo cầm viên.

7. Về quản lý vận tải:

a) Trình Ủy ban nhân dân thành phố quy hoạch bến bãi, luồng tuyến vận tải hành khách liên tỉnh, nội tỉnh, quản lý điểm dừng, đậu, nhà chờ, nhà ga trên địa bàn thành phố.

b) Trình Ủy ban nhân dân thành phố định hướng, quy hoạch, phát triển hệ thống hạ tầng và phương tiện vận tải hành khách công cộng.

c) Trình Ủy ban nhân dân thành phố các chính sách, giá cước vận tải hàng hóa, hành khách công cộng.

d) Tổ chức chỉ đạo việc phối hợp các lực lượng vận tải của địa phương ổn định tuyến vận tải hàng hóa, hành khách đáp ứng nhu cầu vận chuyển trong phạm vi địa bàn thành phố và liên tỉnh nhằm thiết lập trật tự vận tải trên địa bàn thành phố.

đ) Tổng hợp tình hình vận tải, bến bãi trên địa bàn thành phố để đề xuất cho Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ chuyên ngành những biện pháp chấn chỉnh, quản lý cho phù hợp với từng thời kỳ.

e) Tổ chức quản lý hành chính các phương tiện vận tải đường thủy và phương tiện thi công cơ giới, tổ chức đăng ký cấp biển số xe máy thi công.

g) Tổ chức quản lý các phương tiện vận tải bộ, thủy trên địa bàn thành phố.

h) Quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ có thời hạn hoặc tước quyền khai thác của doanh nghiệp xe buýt, xe liên tỉnh khi có vi phạm trong hoạt động xe buýt, xe liên tỉnh theo quy định hiện hành.

i) Phê duyệt và ban hành kế hoạch giảng dạy, các giáo trình học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên về hoạt động xe buýt, xe liên tỉnh cho lái xe, nhân viên bán vé xe buýt, xe liên tỉnh.

8. Về quản lý kỹ thuật phương tiện cơ giới giao thông đường bộ, quản lý đào tạo, sát hạch, cấp đổi giấy phép lái xe:

a) Tổ chức đăng kiểm kỹ thuật, đăng ký và kiểm tra kỹ thuật các phương tiện vận tải (đường bộ và đường thủy) các phương tiện thi công công trình giao thông theo quy định của Bộ Giao thông vận tải và hướng dẫn của Cục Quản lý chuyên ngành cấp phép lưu hành các phương tiện vận tải thủy bộ.

b) Thẩm định trình duyệt hoặc xét duyệt thiết kế: sửa đổi, phục hồi và đóng mới các phương tiện vận tải theo quy định của Bộ Giao thông vận tải hoặc của Cục Quản lý chuyên ngành.

c) Quản lý đào tạo, tổ chức sát hạch và cấp giấy phép lái xe ô tô, mô tô, bằng lái tàu sông các loại theo quy định.

d) Thu thập, tổng hợp thông tin và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước vào thực tiễn của ngành. Lập kế hoạch và thực hiện các đề tài khoa học kỹ thuật được duyệt trong kế hoạch hàng năm.

9. Về tổ chức và công chức, viên chức Nhà nước:

a) Nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố phương án kiện toàn tổ chức ngành giao thông công chính phù hợp với tình hình và đặc điểm của từng giai đoạn phát triển.

b) Tổ chức việc thực hiện tiêu chuẩn hóa các chức danh công chức, viên chức của ngành theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ - Ngành.

c) Quy hoạch và tổ chức thực hiện việc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, bố trí sử dụng và quản lý đội ngũ chuyên môn kỹ thuật nghiệp vụ thuộc ngành, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức của Sở và đề nghị cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức xem xét phê duyệt theo đúng quy định của Nhà nước.

d) Phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố

bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức các chức vụ công chức, viên chức Nhà nước của Sở thuộc diện Ủy ban nhân dân thành phố quản lý, thực hiện công tác quản lý cán bộ theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố và theo nguyên tắc quản lý cán bộ.

10. Về quan hệ quốc tế:

a) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố nghiên cứu và đề xuất các dự án thu hút vốn đầu tư nước ngoài thuộc ngành giao thông công chính.

Tham gia đàm phán, ký kết với các tổ chức, cá nhân nước ngoài để thực hiện các dự án này.

b) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các đơn vị quản lý thực hiện các dự án có vốn đầu tư nước ngoài liên quan đến ngành giao thông công chính. Theo dõi nắm tình hình và tiến độ thực hiện các dự án này.

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc ngành giao thông công chính khi được Ủy ban nhân dân thành phố cho phép hoặc ủy quyền.

11. Đối với các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở:

a) Phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập, tách nhập, giải thể các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở.

b) Tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân thành phố dự toán kinh phí hàng năm cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, cùng với Sở Tài chính duyệt quyết toán cho các đơn vị này.

c) Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, sử dụng kinh phí, tài sản được cấp, biên chế lao động được giao theo đúng mục đích và có hiệu quả.

12. Sở Giao thông - Công chính có trách nhiệm, quyền hạn:

a) Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý kinh tế ngành của Nhà nước và Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

b) Triệu tập các đơn vị, doanh nghiệp thuộc ngành (kể cả các đơn vị của sở - ngành khác có liên quan và Ủy ban nhân dân quận - huyện) họp để triển khai các chủ trương, chính sách kinh tế của Nhà nước và Ủy ban nhân dân thành phố có liên quan đến ngành.

c) Kiến nghị việc sửa đổi hoặc bãi bỏ các quy định, thể lệ của ngành hoặc địa phương không phù hợp với luật pháp, chính sách, chế độ thuộc ngành giao thông công chính trên địa bàn thành phố.

d) Ra văn bản đôn đốc nhắc nhở, khuyến cáo, phê bình các ngành, các cấp, các doanh nghiệp và đơn vị cơ sở có những biểu hiện vi phạm quy chế quản lý ngành của Nhà nước và Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

đ) Yêu cầu các doanh nghiệp, đơn vị kinh tế thuộc ngành báo cáo kế hoạch và cung cấp tình hình số liệu thực hiện kế hoạch theo chế độ báo cáo quy định để Sở tổng hợp, theo dõi theo ngành và báo cáo lên Bộ - Ngành và Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 4. Sở Giao thông - Công chính làm việc theo chế độ Thủ trưởng. Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm; Giám đốc Sở chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Sở trước Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân thành phố khi được yêu cầu.

Giúp việc cho Giám đốc Sở có một số Phó Giám đốc Sở, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở; các Phó Giám đốc Sở được Giám đốc phân công phụ trách giải quyết một số công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về những công tác đó.

Các chức danh khác của Sở do Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở:

- Văn phòng Sở;
- Phòng Tổ chức Cán bộ và Lao động;
- Phòng Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng Quản lý Giao thông bộ;
- Phòng Quản lý Giao thông thủy;
- Phòng Quản lý Vận tải công nghiệp;
- Phòng Quản lý Dịch vụ đô thị;
- Phòng Quản lý Sát hạch và cấp Giấy phép lái xe;
- Phòng Pháp chế;

- Phòng Tài chính;
- Thanh tra Sở.

Nhiệm vụ của các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ do Giám đốc Sở Giao thông - Công chính quy định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở:

a) Khối sự nghiệp:

1. Ban Quản lý các Bến xe Vận tải hành khách công cộng.
2. Ban Quản lý Dự án Vệ sinh môi trường Nhiêu Lộc - Thị Nghè.
3. Ban Chuẩn bị đường sắt nội đô (Metro).
4. Trường Trung học Giao thông Công chính.
5. Trung tâm Quản lý Điều hành Vận tải hành khách công cộng.
6. Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 50-01S.
7. Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 50-02S.
8. Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 50-03S.
9. Khu Đường Sông.
10. Khu Quản lý Giao thông đô thị số 1.
11. Khu Quản lý Giao thông đô thị số 2.
12. Khu Quản lý Giao thông đô thị số 3.
13. Khu Quản lý Giao thông đô thị số 4.
14. Cảng Vụ đường thủy nội địa.

b) Khối Doanh nghiệp công ích:

1. Công ty Thoát nước đô thị.
2. Công ty Chiếu sáng công cộng.
3. Thảo Cầm viên Sài Gòn.
4. Công ty Công viên cây xanh.
5. Công ty Quản lý công trình Cầu phà.
6. Công ty Quản lý công trình giao thông Sài Gòn.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, được phân công và ủy quyền, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính sau khi trao đổi thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, thành lập mới hoặc giải thể các đơn vị trực thuộc Sở.

3. Biên chế quản lý Nhà nước của Sở:

Biên chế quản lý Nhà nước của Sở Giao thông - Công chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Sở.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA SỞ

Điều 6. Đối với cơ quan cấp trên

1. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Sở Giao thông - Công chính có trách nhiệm báo cáo, trình bày hoặc cung cấp tài liệu cần thiết cho Hội đồng nhân dân thành phố trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề thuộc trách nhiệm của Sở Giao thông - Công chính.

b) Sở Giao thông - Công chính chịu sự quản lý chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố. Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình hoạt động của Sở cho Ủy ban nhân dân thành phố theo chế độ quy định, tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực Sở phụ trách.

Các văn bản của Sở hướng dẫn thi hành quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố phải được ban hành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành (nếu trong quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố có yêu cầu hướng dẫn). Trường hợp cần có hướng dẫn của liên ngành thì Sở phải phối hợp với các sở - ngành có liên quan ra văn bản hướng dẫn, thời gian chậm nhất không quá 15 ngày, kể từ ngày ban hành văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Giám đốc Sở chịu trách nhiệm giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền được giao, thực hiện đúng chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền phải xin ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Đối với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng:

Sở chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ sự chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ chuyên

môn của các Bộ đảm bảo sự thống nhất của ngành, lĩnh vực trong cả nước và sự phân cấp quản lý của Trung ương. Sở có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình hoạt động của Sở, tham dự đầy đủ các cuộc hội nghị do các Bộ triệu tập. Các chủ trương lớn của Bộ, Giám đốc Sở phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố để triển khai thực hiện. Các chủ trương lớn của Ủy ban nhân dân thành phố có liên quan đến nghiệp vụ quản lý ngành, Giám đốc Sở phải báo cáo Bộ để Bộ có hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ.

Trường hợp các Bộ chưa nhất trí với chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc những chủ trương quyết định của các Bộ, Sở xét thấy không phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố, Giám đốc Sở kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kèm theo kiến nghị cụ thể của Ủy ban nhân dân thành phố để làm việc với Bộ trưởng hoặc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 7. Đối với các sở - ngành thành phố

1. Sở thực hiện đầy đủ và đúng những quy định quản lý Nhà nước thuộc thẩm quyền của sở - ngành khác, các sở - ngành khác có nhiệm vụ phối hợp và thực hiện đúng những quy định thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông - Công chính.

2. Các văn bản do Sở ban hành để hướng dẫn thi hành các văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố, của các Bộ đều phải gửi Ủy ban nhân dân thành phố và các sở - ngành của thành phố có liên quan.

3. Khi giải quyết các vấn đề có liên quan đến sở - ban - ngành khác thì Sở phải chủ động bàn bạc, lấy ý kiến của các sở - ngành đó và các sở - ngành có liên quan phải có ý kiến phúc đáp cho Sở Giao thông - Công chính. Khi Thủ trưởng các sở - ban - ngành khác có yêu cầu liên quan đến ngành thì Sở phải có văn bản phúc đáp.

4. Hướng dẫn kiểm tra các sở - ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, các tổ chức kinh tế kỹ thuật các thành phần, các tổ chức đoàn thể xã hội kể cả các tổ chức cơ quan Trung ương, tỉnh, thành phố khác đóng trên địa bàn thành phố, các công dân và người nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại thành phố trong việc thực hiện pháp luật của Nhà nước, quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và các văn bản pháp quy về ngành hoặc lĩnh vực do Bộ chuyên ngành ban hành.

Điều 8. Đối với các quận - huyện

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các quận - huyện trong việc thực hiện các quy định về quản lý chuyên ngành giao thông công chính tại địa phương, giải quyết các đề xuất kiến nghị của Ủy ban nhân dân các quận - huyện

phù hợp với quy định quản lý Nhà nước về ngành do Sở quản lý.

2. Hướng dẫn các quận - huyện trong việc tổ chức quản lý, khai thác và duy tu bảo dưỡng, bảo vệ hệ thống cơ sở kỹ thuật hạ tầng giao thông công chính theo phân cấp.

3. Giám đốc Sở dành thời gian chỉ đạo, kiểm tra và định kỳ trực tiếp làm việc với quận - huyện để giải quyết các công việc thuộc chuyên ngành tại địa phương.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Căn cứ vào nội dung của Quy chế này, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính ban hành quy định cụ thể về chế độ làm việc, chế độ quản lý theo từng lĩnh vực, phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ công chức thuộc phạm vi cơ cấu tổ chức quản lý của Sở.

Các Tổng Công ty, doanh nghiệp Nhà nước, các đơn vị kinh tế thuộc ngành giao thông công chính thành phố phải quán triệt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giao thông - Công chính thành phố đã được xác định trong Quy chế này để xây dựng các mối quan hệ chịu sự quản lý Nhà nước theo ngành của Sở Giao thông - Công chính.

Điều 10. Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành và địa phương mình phối hợp với Sở Giao thông - Công chính thực hiện tốt Quy chế này.

Bản Quy chế này được Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh khi cần thiết theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông - Công chính và các sở - ngành có liên quan./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín